

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2022/HSST
Ngày: 30/11/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thu Hiền.

2. Ông Cà Mạnh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cà Thị Phương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Ôn Thị Lệ Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên, Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:19/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Giàng Vả S (tên gọi khác: không), sinh năm: 1976 tại huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: bản T, xã C, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mông; giới tính: nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: nông nghiệp; trình độ văn hóa: không học; con ông Giàng Sáy L (đã chết) và bà Sùng Thị D, sinh năm 1938; vợ: Lầu Thị X (tên gọi khác Lầu Thị S), sinh năm 1979 và có 06 người con, con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: chưa bị xét xử, chưa bị xử phạt hành chính; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/7/2022 đến ngày 28/7/2022 tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Thu H, trợ giúp viên pháp lý của trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt.

Người phiên dịch cho bị cáo: Anh Hờ A T, sinh năm 2000. Trú tại tổ 4, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 19/7/2022 Giàng Vả S gặp Lò Văn T tại khu vực bản P, xã C, huyện Đ, T rủ S đánh bài ăn tiền và thống nhất khu vực đánh bài tại khu vực đồi đường đi bản H, xã C, huyện Đ. Sau đó T chở thêm một

người đàn ông dân tộc Thái (không rõ biết địa chỉ) cùng đến khu vực đã hẹn, cả ba người ngồi đánh bài, một lúc thì có Lầu Sáy H trú tại bản H, xã C cùng đến đánh bài. Cả bốn người đánh bài ăn tiền được khoảng 1 giờ thì có một người đàn ông dân tộc Thái không rõ tên, địa chỉ mang bánh, kẹo và ma túy đến cho mọi người sử dụng, Thấy người đàn ông đó có ma túy, Giàng Vả S hỏi mua 10 viên ma túy tổng hợp giá 150.000đ nhưng chưa trả tiền, rồi cất số ma túy đó vào gấu quần bên trái đang mặc trên người rồi tiếp tục đánh bài. Đến 11 giờ 30 phút cùng ngày nhìn thấy công an xã C đến mọi người bỏ chạy, công an giữ được Giàng Vả S qua giằng co phát hiện 10 viên nén màu hồng rơi từ trong gấu quần của S xuống, cùng với 260.000đ trên người S nên lập biên bản bắt người quả tang đối với S.

Ngoài ra tại hiện trường nơi Giàng Vả S ngồi đánh bài ăn tiền cơ quan công an còn thu giữ 4,59 gam Heroine và 2,73 Methamphetamine; 02 bộ bài tú lơ khơ; 960.000đ và một số tài sản khác. Những vật chứng này qua điều tra cơ quan điều tra chưa điều tra làm rõ được của ai, những đối tượng bị cáo Giàng Vả S khai cùng tham gia đánh bài gồm Lầu Sáy H, sinh năm 1978 trú tại bản H, xã C, huyện Đ, tỉnh Điện Biên và Lò Văn T, sinh năm 1980, trú tại bản P, xã C, huyện Đ, tỉnh Điện Biên hiện vắng mặt tại địa phương, còn một số người cùng tham gia đánh bài và bán ma túy cho bị cáo Giàng Vả S không biết tên, tuổi địa chỉ nên không điều tra làm rõ được. Do đó, ngày 13/10/2022, Cơ quan điều tra ban hành Quyết định số 01/QĐ-CQCSĐT tách hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Giàng A S đề nghị khởi tố trước.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, trích mẫu giám định ngày 19/7/2022 và Kết luận giám định số 1047/KL-KTHS ngày 26/7/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: 10 viên nén màu hồng thu giữa của Giàng Vả S có khối lượng 0,94 gam, mẫu trích 0,2 gam gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu liên quan số 05a /QĐ-CQCSĐT ngày 25/9/2022 trả 260.000đ cho Giàng Vả S.

Tại Cáo trạng số 90/CT-VKSĐBD ngày 31/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông truy tố bị cáo Giàng Vả S về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy* " theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Giàng Vả S về cả tội danh và điều luật, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Giàng Vả S từ 01 năm 04 tháng tù đến 01 năm 07 tháng tù. Về vật chứng vụ án đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy 0,74 gam Methamphetamine còn lại sau giám định. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa cũng nhất trí với việc truy tố bị cáo Giàng Vả S về tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và đánh giá phân tích tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân bị cáo Giàng Vả S của đại diện Viện kiểm sát đã đưa

ra trong bản luận tội. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đã đề xuất, không áp dụng hình phạt bổ sung, miễn án phí đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận gì thêm với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi của bị cáo Giàng Vả S bị truy tố thấy rằng:

Tại phiên tòa bị cáo Giàng Vả S đã khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố, cụ thể bị cáo khai nhận ngày 19/7/2022, khi đang cùng với một số người đánh bài tại khu vực đồi thuộc bản P, xã C, huyện Đ thì bị cáo có mua 10 viên Methamphetamine có khối lượng 0,94 gam cất trong gấu quần đang mặc nhằm mục đích sử dụng, chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ. Như vậy, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 19/7/2022, Biên bản niêm phong vật chứng, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định, Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án.

Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ khẳng định bị cáo Giàng Vả S là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; nhận thức rõ hành vi mua tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý mua tàng trữ 0,94 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng; hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý các chất ma túy của nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội nên đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo cũng nhất trí với quyết định truy tố của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng.

[2]. Xét tính chất hành vi phạm tội; nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện giản đơn, nghiện chất ma túy do đua đòi bè bạn, với hành vi tàng trữ 0,94 gam Methamphetamine bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự có khung hình phạt quy định thuộc trường hợp nghiêm trọng.

Bản thân bị cáo không có tiền án, tiền sự; sinh sống tại khu vực có điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn, không được đi học nên nhận thức pháp luật có hạn chế; là chồng và cha của 06 con nhỏ nhưng bị cáo không làm gương mà nghiện chất ma túy và phạm tội như ngày hôm nay, bị cáo phải chịu trách nhiệm cho hành vi của mình đã thực hiện.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự áp dụng cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[3]. Về hình phạt:

Hình phạt chính: Từ phân tích về hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử chấp nhận mức đề xuất của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt chính là hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

Hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự nhưng bị cáo là người nghiện ma túy, thu nhập chỉ dựa vào làm ruộng, gia đình thuộc hộ nghèo, tài sản trong gia đình chỉ là đồ dùng thiết yếu do vậy Hội đồng xét xử xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp như đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa cho bị cáo phân tích đề xuất.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Về vật chứng vụ án:

Vật chứng thu giữ của bị cáo là 0,94 gam Methamphetamine, đã trích trừ giám định 0,2 gam không hoàn lại, còn 0,74 gam Methamphetamine đây là chất Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy toàn bộ theo điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với số tiền 260.000đ cơ quan điều tra đã làm rõ không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên đã có Quyết định số 05a /QĐ-CQCSĐT ngày 25/9/2022 trả cho Giàng Vả S là phù hợp, cần chấp nhận.

[6]. Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo, tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[7]. Về các vấn đề khác trong vụ án: Đối với người đàn ông dân tộc Thái theo lời khai của bị cáo đã bán ma túy cho bị cáo do không có thông tin cụ thể nên chưa điều tra làm rõ được và đối với hành vi đánh bạc của bị cáo và một số đối tượng khác có dấu hiệu tội phạm cơ quan điều tra đang điều tra xử lý do đó, Hội đồng xét xử cần nhất trí, không xem xét trong vụ án này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố: Bị cáo Giàng Vả S (tên gọi khác: không) phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Giàng Vả S 01 năm 06 tháng

tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 19/7/2022).

2. Về vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy 0,74 gam Methamphetamine (đã trừ giám định).

Vật chứng đã được niêm phong và bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 17 giờ 00 phút ngày 31/10/2022 giữa cơ quan Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ.

- Chấp nhận việc cơ quan điều tra ra quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu liên quan số 05a /QĐ-CQCSĐT ngày 25/9/2022 trả 260.000đ cho bị cáo Giàng Vả S.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo .

4. Căn cứ vào Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 30/11/2022).

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đ;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Nhà tạm giữ C.A huyện Đ;
- Cơ quan CSĐT C.A huyện Đ;
- Phòng KTNV&THA TA tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS C.A tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- CC.THADS huyện Đ;
- Lưu: Hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Nga

